TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 28 – 03 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Kim Miên**

2. Ông **Huỳnh Mậu Thìn**

- Thư ký phiên toà*:* Bà **Nguyễn Hà Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông **Dương Quốc Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng N, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1986 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: nguyên Kế toán trưởng Trường tiểu học P1; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con Nguyễn Hoàng A và bà Nguyễn Thị C; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: không. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông **Dư Văn P**, là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* **Trường Tiểu học P1**; địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

2. Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 01 tháng đến tháng 6 năm 2021, bị cáo với vai trò là Kế toán trưởng, lợi dụng quyền hạn được giao và đồng thời được ông Nguyễn Thanh T là Hiệu trưởng giao cho quản lý USB chữ ký số kèm theo mật khẩu nên bị cáo lập khống chứng từ rút tiền của Trường tiểu học P1 từ ngân sách nhà nước cấp hoạt động chuyển vào tài khoản của bà Huỳnh Ngọc N1 – Nhân viên văn thư của Trường tiểu học P1 42.888.000 đồng. Sau khi nhận tiền thì bà Huỳnh Ngọc N1 chuyển hết số tiền nhận vào tài khoản cho bị cáo.

Đến ngày 06 tháng 7 năm 2021, Ủy ban nhân dân thị xã G ban hành Quyết định số 1974/QĐ-UBND về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý đối với ông Nguyễn Văn D, Hiệu trưởng Trường tiểu học P2 giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường tiểu học P1, thị xã G. Ngày 09 tháng 7 năm 2021, ông D ký Quyết định số 32/QĐ-THPT bổ nhiệm Kế toán trưởng, phụ trách Kế toán đối với bị cáo.

Bị cáo lợi dụng quyền hạn được giao là Kế toán trưởng và đồng thời được ông D giao cho quản lý và sử dụng chữ ký số nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt, cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi chiếm đoạt tiền từ ngân sách

Từ tháng 01 đến tháng 11 năm 2022, bị cáo lập khống nhiều giấy rút dự toán ngân sách nhà nước chuyển tiền từ tài khoản của Nhà trường mở tại K Nhà nước Giá Rai vào tài khoản của Lê Đức T1 (chồng bị cáo) 32 lần, với số tiền 457.820.000đ và tài khoản của Huỳnh Ngọc N1 04 lần với số tiền 60.261.000đ, tổng cộng: 518.081.000đ. Sau khi nhận được tiền Lê Đức T1 rút tiền mặt và sử dụng vào mục đích cá nhân, còn Huỳnh Ngọc N1 chuyển trả hết số tiền đã nhận vào tài khoản của bị cáo.

2. Chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế Nhà trường thu của học sinh

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, Trường tiểu học P1 tiến hành họp Hội đồng sư phạm để triển khai nhiệm vụ công tác, trong đó ông D triển khai văn bản hướng dẫn thu tiền bảo hiểm y tế học sinh năm 2022 – 2023. Tại cuộc họp phân công giáo viên chủ nhiệm các lớp tiến hành thu tiền bảo hiểm y tế sau đó cuối tuần nộp về cho bị cáo để tổng hợp danh sách đăng nộp cho Bảo hiểm xã hội thị xã G theo quy định. Năm học 2022 – 2023, Trường tiểu học P1 có 32 lớp, 811 học sinh, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến ngày 06/01/2023, Giáo viên chủ nhiệm các lớp đã thu và đăng nộp tiền tham gia bảo hiểm y tế của học sinh cho bị cáo, gồm có 609 học sinh 315.023.000 đồng.

Bị cáo chỉ lập danh sách đăng nộp cho 541 học sinh 247.957.605đ, hoàn trả lại cho giáo viên 76.000đ (do nhầm), còn lại 66.989.395đ bị cáo chiếm đoạt.

3. Chiếm đoạt tiền hưởng hoa hồng từ thu Bảo hiểm xã hội

Trường tiểu học Phong Tân đăng ký tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Giá Rai, được sử dụng để Bảo hiểm xã hội thị xã G chi tiền hoa hồng. Trường tiểu học P1 sử dụng tiền hoa hồng phải thực hiện lập chứng từ là Ủy nhiệm chi theo mẫu của Bộ T2 quy định và gửi lên "TRANG THÔNG TIN DỊCH VỤ CÔNG" cho Kho bạc Nhà nước G kiểm tra, kiểm soát và ký duyệt chi.

Bị cáo đã lợi dụng quyền hạn được giao lập khống 04 Ủy nhiệm chi, sử dụng chữ ký số của ông D ký duyệt chứng từ gửi chứng từ qua hệ thống "TRANG THÔNG TIN DỊCH VỤ CÔNG" cho Kho bạc Nhà nước G để ký duyệt chi, chuyển tiền vào tài khoản của Lê Đức T1 28.855.786đ.

Tổng cộng: 656.814.181đ.

Lê Đức T1 có hành vi xúi giục bị cáo chiếm đoạt tiền của Trường Tiểu học P1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B Quyết định khởi tố bị can về tội *"Tham ô tài sản"* quy định tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự, ra Quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Ông Nguyễn Văn D bị khởi tố bị can và bị đề nghị truy tố về tội *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"* quy định tại khoản 2 Điều 360 Bộ luật Hình sự, là tội phạm nghiêm trọng do lỗi vô ý. Ông D đã nộp khắc phục toàn bộ hậu quả và

được Trường tiểu học P1 tự nguyện hòa giải và Trường tiểu học P1 có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với ông D. Căn cứ khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 01/QĐ-VKS-P1, ngày 29/10/2024 đối với ông D.

Ông Nguyễn Thanh T, nguyên là Hiệu trưởng Trường Tiểu học P1 vì thiếu trách nhiệm nên để Nguyễn Hồng N chiếm đoạt 42.888.000đ. Hành vi của Nguyễn Thanh T chưa đủ yếu cấu thành tội phạm *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"* nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không đề cập xử lý là phù hợp.

Huỳnh Ngọc N1 là nhân viên văn thư của Trường tiểu học P1 cho bị cáo mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền từ Kho bạc Nhà nước Giá Rai. Huỳnh Ngọc N1 không biết và không có cơ sở để biết tiền chuyển vào tài khoản là tiền chiếm đoạt của Trường tiểu học P1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Cán bộ và lãnh đạo Kho bạc Nhà nước Giá Rai khi tiếp nhận chứng từ thanh toán, không kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ và Luật Ngân sách Nhà nước, duyệt cho Trường tiểu học P1 sử dụng kinh phí của năm 2022 thanh toán cho năm 2021 và chứng từ chi được thanh toán hai lần, với số tiền 131.196.049đ. Đối với vi phạm này, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi vi phạm thụ lý vụ việc riêng để trưng cầu giám định về tài chính, tiếp tục xử lý khi có kết quả giám định.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSBL-P1 ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng N về tội "Tham ô tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị như sau:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 10 năm tù đến 11 năm tù. Cấm đảm nhiệm chức vụ kế toán từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: số tiền chiếm đoạt đã được khắc phục toàn bộ và Trường tiểu học P1 xác định không có thiệt hại nào khác nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Người bào chữa của bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận: đồng tình về tội danh mà Viện kiểm sát và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và gia đình khó khăn, con còn nhỏ, mong muốn áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt ở khùng liền kề

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: bị cáo đã lợi dụng quyền hạn được giao là Kế toán trưởng và được ông T, ông D giao cho quản lý và sử dụng chữ ký số nên bị cáo đã lập khống chứng từ rút tiền của Trường tiểu học P1 có nguồn từ ngân sách nhà nước, tiền hoa hồng của Bảo hiểm xã hội chi cho Nhà trường và chiếm đoạt tiền bảo hiểm y tế của học sinh đóng cho Nhà trường, để chiếm đoạt của Trường tiểu học P1 tổng cộng với số tiền 656.814.181đ.

[3] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, các chứng từ đã thu thập và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào sự đúng đắn của Cơ quan nhà nước, đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, được luật hình sự bảo vệ; gián tiếp gây ra những dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[5] Tuy nhiên trong quá trình lượng hình cần xem xét về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; toàn bộ thiệt hại của Trường tiểu học P1 đã được khắc phục; bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác nên nhiều năm được tặng thưởng danh hiệu "chiến sĩ thi đua cơ sở" và bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, với khung liền kề nhẹ hơn. Tuy nhiên xét thấy số tiền tham ô đã được khắc phục toàn bộ nên Hội đồng xét xử xem xét mức thấp hơn mức đề xuất của Kiểm sát viên.

[6] Về bồi thường thiệt hại: toàn bộ tài sản tham ô đã được nộp lại và Trường tiểu học T3 xác định không còn thiệt hại và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng N** phạm tội "***Tham ô tài sản***".

2. Căn cứ điểm a khoản 3 và 5 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng N 08 (tám) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Cấm bị cáo Nguyễn Hồng N đảm nhiệm chức vụ kế toán thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng N nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Giao bị cáo;
- Giao bị hại, đương sự (nếu có);
- Giao người bào chữa (nếu có);
- Giao Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tấn